

BẢN TIN TÀI CHÍNH & THUẾ



Bản tin Tài chính & thuế

Kỳ 15/08/2018

Phát hành định kỳ 2 kỳ/tháng





BẢN TIN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ

Phát hành định kỳ 2 kỳ/tháng

Kỳ 15/08/2018

Nội dung	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	2-6
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	7-8
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN	9
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	10
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	10-11
CÁC VĂN BẢN KHÁC	11

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Khai thuế GTGT

Theo **Công văn số 2781/TCT-KK** ngày 13/7/2018 của TCT, trường hợp Công ty A nhận được hóa đơn GTGT đầu vào từ các nhà cung cấp trong tháng 01/2018 thì Công ty A phải khai vào chỉ tiêu giá trị [23] và thuế GTGT [24] của hàng hóa, dịch vụ mua vào tại Tờ khai 01/GTGT kỳ tính thuế tháng 01/2018. Nếu Công ty A nhận thấy hóa đơn GTGT nêu trên chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế do chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định thì Công ty loại trừ số thuế GTGT ghi trên các hóa đơn nêu trên khi tổng hợp khai chỉ tiêu tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này [25] tại Tờ khai 01/GTGT kỳ tính thuế tháng 01/2018. Đến tháng 3/2018 Công ty có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của hóa đơn GTGT nêu trên thì Công ty khai số thuế GTGT ghi trên các hóa đơn nêu trên vào chỉ tiêu điều chỉnh tăng thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước [38] tại Tờ khai 01/GTGT kỳ tính thuế tháng 3/2018.

Trường hợp Công ty nhận được hóa đơn GTGT đầu vào từ các nhà cung cấp trong tháng 01/2018 nhưng không tổng hợp khai vào chỉ tiêu giá trị [23] và thuế GTGT [24] của hàng hóa, dịch vụ mua vào tại Tờ khai 01/GTGT kỳ tính thuế tháng 01/2018, mà tổng hợp khai vào Tờ khai thuế GTGT kỳ tính thuế tháng 3/2018 thì Công ty chỉ được khấu trừ, hoàn thuế GTGT liên quan đến hóa đơn GTGT này nếu cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền chưa công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở Công ty đối với kỳ tính thuế tháng 01/2018.



Kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng và theo quý

Theo **Công văn số 2789/TCT-KK** ngày 16/7/2018 của TCT, trường hợp Công ty A thuộc diện khai thuế GTGT theo quý theo chu kỳ ổn định đầu tiên từ ngày 01/10/2014 đến hết ngày 31/12/2016 thì: Từ năm 2017, Công ty sẽ xác định lại chu kỳ khai thuế mới dựa trên doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ được xác định là Tổng doanh thu trên các Tờ khai thuế giá trị gia tăng của các kỳ tính thuế năm 2016. Trường hợp Công ty năm 2016 có tổng doanh thu dưới 50 tỷ đồng thì Công ty thuộc diện áp dụng khai thuế GTGT theo quý theo chu kỳ ổn định 3 năm 2017, 2018, 2019. Nếu doanh thu của năm 2017 do Công ty kê khai

(kể cả trường hợp khai bổ sung) hoặc do kiểm tra, thanh tra kết luận là trên 50 tỷ đồng thì Công ty vẫn tiếp tục thực hiện khai thuế GTGT theo quý đến hết năm 2019.

Trường hợp Công ty A đủ điều kiện và thuộc đối tượng khai thuế GTGT theo quý theo chu kỳ ổn định 3 năm 2017, 2018, 2019 muốn chuyển sang khai thuế theo tháng thì gửi thông báo (theo Mẫu số 07/GTGT ban hành kèm theo Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là cùng với thời hạn nộp tờ khai thuế GTGT của tháng đầu tiên của năm bắt đầu khai thuế GTGT theo tháng.

Hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu

Theo **Công văn số 2890/TCT-KK** ngày 25/7/2018 của TCT, một trong các điều kiện giải quyết hoàn thuế GTGT của hàng hoá xuất khẩu là tờ khai hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu. Cơ quan hải quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của tờ khai hải quan và các phụ lục đính kèm tờ khai hải quan (nếu có).



Trường hợp cơ quan thuế chưa rõ thông tin pháp lý nào thuộc tờ khai hải quan đã làm xong thủ tục hải quan thì cơ quan thuế tham vấn cơ quan hải quan để xác nhận thông tin về hàng hoá thực xuất hay không, làm căn cứ giải quyết hoàn thuế theo đúng quy định.

Hồ sơ hoàn thuế đã được cơ quan thuế giải quyết và có thông báo thuộc trường hợp không được hoàn thuế thì hồ sơ hoàn thuế đó đã được kết thúc các bước công việc trong quy trình hoàn thuế tại cơ quan thuế. Nếu sau đó người nộp thuế đáp ứng điều kiện, thủ tục và có nhu cầu hoàn số thuế đã được thông báo không thuộc trường hợp được hoàn trước đây thì người nộp thuế nộp một bộ hồ sơ hoàn thuế mới với đầy đủ thông tin liên quan chứng minh đủ điều kiện hoàn thuế. Cơ quan thuế cập nhật hồ sơ hoàn thuế mới trên ứng dụng theo dõi hồ sơ phân hệ giải quyết hoàn thuế và giải quyết hoàn thuế theo đúng quy trình giải quyết hồ sơ hoàn thuế hiện hành.

Hoàn thuế GTGT đối với hàng nhập khẩu sau đó xuất khẩu

Theo **Công văn số 2940/TCT-CS** ngày 31/7/2018 của TCT, trường hợp Công ty A là doanh nghiệp 100% vốn Nhật Bản nhập khẩu mặt hàng hóa chất Sodium persulfate ($\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_8$) dạng bột, sau đó, chất này được kết hợp với nước theo tỷ lệ nhất định để pha loãng tạo thành dung dịch $\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_8$ 30%, sau đó xuất khẩu thì chưa đủ cơ sở để xác định đây là hoạt động chế biến sau đó xuất khẩu. Để xác định đây có phải là một công đoạn chế biến để sản xuất hàng hóa xuất khẩu hay không thì Cục Thuế liên hệ với cơ quan hải quan và cơ quan chuyên ngành để xác định. Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu rượu sau đó xuất khẩu thì rượu xuất khẩu không được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0%, doanh nghiệp không phải tính thuế GTGT đầu ra nhưng không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.



Chính sách thuế đối với hoạt động chia tách doanh nghiệp

Theo **Công văn số 51693/CT-TTHT** ngày 25/7/2018 của Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp Công ty A tách Chi nhánh Công ty thành Công ty B (Công ty thành lập sau khi tách) theo đúng quy định của pháp luật về chia tách doanh nghiệp thì khi điều chuyển tài sản theo quyết định tách doanh nghiệp, Đơn vị có tài sản điều chuyển phải có lệnh điều chuyển tài sản, kèm theo bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản và không phải xuất hóa đơn.

Trường hợp tài sản điều chuyển giữa các đơn vị hạch toán độc lập hoặc giữa các đơn vị thành viên có tư cách pháp nhân đầy đủ trong cùng một tổ chức, cá nhân thì tổ chức, cá nhân có tài sản điều chuyển phải lập hoá đơn GTGT theo quy định.

Chính sách thuế GTGT đối với tài sản cho doanh nghiệp chế xuất thuê tài chính

Theo **Công văn số 51353/CT-TTHT** ngày 31/7/2018 của Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp Công ty cho thuê tài chính cho thuê tài sản thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì phải lập hóa đơn theo quy định. Trường hợp Công ty (Bên cho thuê) cho Doanh nghiệp chế xuất (Bên đi thuê) thuê tài sản tài chính thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0%. Số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ của hoạt động này từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo. Một số trường hợp xảy ra khi cho thuê tài sản như sau: Trường hợp khi kết thúc hợp đồng cho thuê tài chính, Bên đi thuê nhận chuyển giao quyền sở hữu tài sản đi thuê sau khi đã thanh toán toàn bộ tiền thuê theo quy định tại hợp đồng.



Bên đi thuê mua lại tài sản thuê theo giá trị danh nghĩa thì Công ty không phải kê khai tính nộp thuế GTGT đối với khoản doanh thu từ hoạt động này. Trường hợp tài sản tài chính cho thuê là ô tô, sau khi kết thúc hợp đồng thuê, Bên đi thuê nhận chuyển giao quyền sở hữu tài sản thì Bên cho thuê lập hóa đơn, kê khai tính thuế GTGT theo quy định (bán ô tô cho DN chế xuất không thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định tại TT 219/2013/TT-BTC).

Trường hợp hợp đồng cho thuê chấm dứt trước hạn, tổ chức cho thuê tài chính và Bên đi thuê lựa chọn khấu trừ toàn bộ số thuế GTGT của tài sản cho thuê thì Bên đi thuê điều chỉnh thuế GTGT đã khấu trừ tính trên giá trị còn lại chưa có thuế GTGT xác định theo biên bản thu hồi tài sản để chuyển giao cho tổ chức thuê tài chính. Trong trường hợp Bên đi thuê là doanh nghiệp chế xuất, số thuế GTGT của tài sản khi cho thuê là 0 đồng do Bên đi thuê hưởng thuế suất là 0% thì khi thu hồi tài sản, Bên cho thuê không kê khai, nộp thuế GTGT đối với phần giá trị tài sản cho thuê tính đến thời điểm thu hồi. Trường hợp sau khi thu hồi, Bên cho thuê bán lại tài sản cho Doanh nghiệp khác (không phải doanh nghiệp chế xuất), thì phải lập hóa đơn GTGT với thuế suất là 10%.

Trường hợp hợp đồng cho thuê chấm dứt trước hạn, sau khi thu hồi tài sản cho thuê từ Doanh nghiệp chế xuất, Bên cho thuê tiếp tục cho Doanh nghiệp khác (không phải Doanh nghiệp chế xuất) thuê và hai bên thống nhất khấu trừ dần thuế GTGT đầu vào dựa trên giá trị còn lại của tài sản này thành từng kỳ thì Bên cho thuê lập hóa đơn từng kỳ cho Bên đi thuê và kê khai thuế GTGT theo quy định. Nếu hai bên lựa chọn chuyển giao toàn bộ số thuế GTGT một lần dựa trên giá trị còn lại của tài sản cho thuê thì Bên cho thuê lập hóa đơn kê khai thuế GTGT theo quy định, tổng số tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn phải khớp với số tiền thuế GTGT tương ứng với giá trị còn lại của tài sản.

Hoàn thuế GTGT

Theo **Công văn số 3081/TCT-CS** ngày 9/8/2018 của TCT, trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất cùng tỉnh, doanh nghiệp thành lập chi nhánh hạch toán độc lập để tổ chức thực hiện dự án nêu trên thì chi nhánh thực hiện kê khai thuế riêng đối với dự án và phải kết chuyển thuế GTGT đầu vào dự án để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện tại trụ sở chính, số thuế GTGT được kết chuyển của dự án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của trụ sở chính. Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.



Cũng theo Công văn này, trường hợp Công ty B đề nghị hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, trong tháng/quý vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ bán trong nước (bán tài sản thuộc đối tượng chịu thuế GTGT cho Công ty C) thì Công ty B phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho SXKD hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ kê khai thuế GTGT tính từ kỳ kê khai tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ hoàn thuế hiện tại. Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì Công ty B được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định. Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

Ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động chế biến nông sản

Theo **Công văn số 2821/TCT-DNL** ngày 19/7/2018 của TCT, trường hợp Công ty có phát sinh thu nhập từ hoạt động trồng trọt, khai thác mỏ cao su tươi thì phần thu nhập này được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo các quy định tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty có phát sinh thu nhập của hoạt động sơ chế hoặc nhận gia công sơ chế mủ cao su (bao gồm cả tự trồng và thu mua của tiểu điền) thành các sản phẩm được xác định là mủ cao su sơ chế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính thì khoản thu nhập này không thuộc diện được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động chế biến nông sản.

Trường hợp Công ty có phát sinh thu nhập từ hoạt động thu mua mủ cao su về để bán thì thu nhập từ hoạt động kinh doanh này không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.



Ghi nhận chi phí dự án công nghệ thông tin hình thành tại nước ngoài

Theo **Công văn số 53064/CT-TTHT** ngày 31/7/2018 của Cục thuế TP.Hà Nội, trường hợp Công ty A ký thỏa thuận hợp tác với Công ty B (trụ sở tại Singapore) thực hiện dự án công nghệ thông tin. Theo đó, Công ty B cung cấp chi phí nhân công, chi phí mua phần cứng, phần mềm và cung cấp các dịch vụ đi kèm cho Công ty A để xây dựng, triển khai, vận hành dự án. Công ty A và Công ty B tách riêng được giá trị theo từng khoản mục chi phí (phần cứng, phần mềm, dịch vụ) trong hợp đồng. Khi hoàn thành dự án, Công ty A thanh toán các chi phí này cho Công ty B và nhận bàn giao toàn bộ tài sản tại Singapore kèm theo chi tiết thông tin tài sản từng thiết bị theo số serial, bản quyền phần mềm, tên nhà thầu phụ cung cấp từng hạng mục trong đó ghi rõ Công ty A được toàn quyền sở hữu, định đoạt đối với tài sản này thì: (i) Giá trị phần cứng và phần mềm nếu đáp ứng các tiêu chuẩn nhận biết TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Công ty A có tài

liệu chứng minh thuộc quyền sở hữu của Công ty A và được cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam xác định quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản này thì Công ty A được trích khấu hao theo quy định. Công ty tự xác định phương pháp trích khấu hao, thời gian trích khấu hao theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC, các văn bản sửa đổi, bổ sung và thông báo tới cơ quan thuế quản lý trước khi thực hiện. Chi phí khấu hao nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 thì được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Trường hợp Công ty A không có đủ tài liệu pháp lý chứng minh máy chủ thuộc quyền sở hữu của Công ty A theo quy định của pháp luật thì Công ty A không được trích khấu hao đối với tài sản này.

(ii) Khoản chi phí thực tế phát sinh tại Việt Nam đối với phần giá trị dịch vụ thực sử dụng từ Công ty B được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015.



THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Điều chỉnh dữ liệu người nộp thuế

Theo **Công văn số 2764/TCT-KK** ngày 13/7/2018 của TCT, việc số chứng minh thư nhân dân của bà A tại tỉnh Đồng Nai và ông B tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị trùng nhau dẫn đến việc hai cá nhân được cấp cùng mã số thuế là lý do khách quan do lịch sử tách tỉnh để lại. Vì vậy để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong quá trình kê khai, nộp thuế cũng như hoàn thuế, căn cứ vào tình trạng hoạt động của người nộp thuế hiện tại: (i) Giữ mã số thuế cho bà A để tiếp tục kê khai và nộp thuế; (ii) Trường hợp ông B có phát sinh nghĩa vụ thuế, cơ quan thuế quản lý người nộp thuế thực hiện cấp mã số thuế mới cho ông B đồng thời giải thích, hướng dẫn và hỗ trợ người nộp thuế sử dụng mã số thuế đã được cấp để thực hiện kê khai, nộp thuế cho các thu nhập phát sinh theo quy định của pháp luật về thực hiện hành.

Chính sách thuế TNCN đối với cá nhân chuyển nhượng chứng khoán tại Thông tư số 25/2018/TT-BTC

Theo **Công văn số 2861/TCT-TNCN** ngày 23/7/2018 của TCT, các cá nhân chuyển nhượng vốn trong công ty cổ phần theo quy định tại luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán được xác định là chuyển nhượng chứng khoán, theo đó các cá nhân thực hiện kê khai, nộp thuế TNCN theo mức thuế suất 0,1% tính trên giá chuyển nhượng theo hướng dẫn tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC.



Hướng dẫn về chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng vốn

Theo **Công văn số 53152/CT-TTHT** ngày 31/7/2018 của Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp các cá nhân phát sinh thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn góp trong Công ty A thì thực hiện kê khai thuế TNCN từ hoạt động chuyển nhượng vốn theo quy định tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 và Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Đối với tổ chức: Trường hợp Công ty A thực hiện chuyển nhượng phần góp vốn trong Công ty cho tổ chức nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam thì hoạt động này thuộc diện phải kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển nhượng vốn tại Việt Nam.

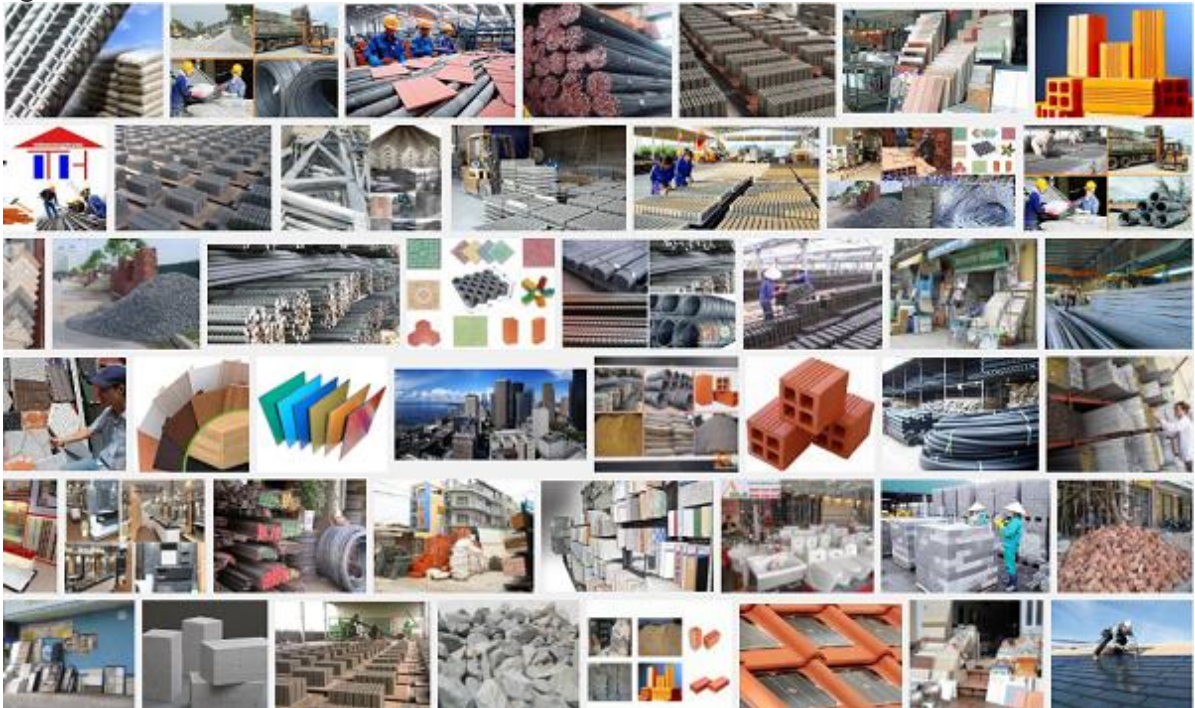
Công ty A có trách nhiệm kê khai và nộp thay số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với thu nhập phát sinh từ giao dịch chuyển nhượng vốn của Công ty nước ngoài theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 và Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015.

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Xác định sản lượng và giá tính thuế tài nguyên đối với đá khai thác sản xuất vật liệu xây dựng

Theo **Công văn số 2909/TCT-CS** ngày 26/7/2018 của TCT, trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường, toàn bộ sản lượng đá khai thác sau nổ mìn được đưa vào xay, nghiền, phân loại sản phẩm đá các ly (đá dăm các loại) mới bán ra: Nếu giá bán sản phẩm đá các ly (đá dăm các loại) thấp hơn giá tính thuế đơn vị tài nguyên đối với đá dăm các loại do UBND tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá tính thuế đơn vị tài nguyên do UBND tỉnh quy định.

Sản lượng tài nguyên tính thuế tài nguyên là sản lượng đá dăm các loại thu được sau xay, nghiền.



VẤN ĐỀ KHÁC

Xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn

Theo **Công văn số 2775/TCT-CS** ngày 13/7/2018 của TCT, trường hợp người bán sử dụng hóa đơn trong thời gian cơ quan thuế có Quyết định về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng hoặc Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký còn hiệu lực là hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp; cơ quan thuế thực hiện xử lý như sau: (i) Xử phạt đối với người mua: Người mua hàng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, không được kê khai khấu trừ thuế GTGT và tính chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp; (ii) Xử phạt đối với người bán. Trường hợp người bán sử dụng nhiều số hóa đơn bất hợp pháp thì khi bị phát hiện người bán bị xử phạt về hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp và có tình tiết tăng nặng do vi phạm trong thời gian đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính của cơ quan thuế.

Sử dụng chứng từ điện tử cho mục đích kê khai, nộp thuế

Theo **Công văn số 2796/TCT-DNL** ngày 17/7/2018 của TCT, trường hợp Công ty A sử dụng, lưu trữ các chứng từ điện tử (hóa đơn điện tử) được xuất bởi các nhà cung cấp ở nước ngoài và được quản lý qua hệ thống mua hàng điện tử của Panasonic nhưng không có chữ ký điện tử của người bán thì Công ty không được sử dụng các chứng từ này cho mục đích kê khai và nộp thuế theo quy định.

Cấp MST để kê khai, nộp thuế nhà thầu theo phương pháp hỗn hợp

Theo **Công văn số 3065/TCT-KK** ngày 9/8/2018 của TCT, trường hợp Công ty A là thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam muốn tham gia hoạt động kinh doanh dưới hình thức nhà thầu nước ngoài không thành lập pháp nhân tại Việt Nam và ký kết thông qua các hợp đồng thương mại với khách hàng Việt Nam thì Công ty A phải được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31/5/2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam. Sau khi Công ty A được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu do cơ quan có thẩm quyền cấp, Cục Thuế tỉnh hướng dẫn Công ty A thực hiện đăng ký thuế theo quy định tại Thông tư 95/2016/TT-BTC.

VĂN BẢN KHÁC

Theo **Công văn số 3077/TCT-CS** ngày 9/8/2018 của TCT về việc quản lý thu thuế đối với hoạt động xây dựng nhà.

Theo **Công văn số 3064/TCT-KK** ngày 9/8/2018 của TCT về việc giải quyết thủ tục khôi phục mã số thuế.

Theo **Công văn số 3075/TCT-CS** ngày 9/8/2018 của TCT về việc chính sách thuế GTGT đối với đơn vị đóng tàu.

Theo **Công văn số 3047/TCT-KK** ngày 8/8/2018 của TCT về việc hoàn thuế giá trị gia tăng công trình thủy điện Xekaman 1 tại Lào.

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A phố Máy Tơ, P. Máy Tơ,
Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: 0225 3736 866/ 3222 198
Fax: 0225 3736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức
Thọ, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 024 3556 8636
Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>